

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VEXILLA VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 21, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh

Tel: 024 3783 5103 - **Fax:** 024 3783 5103

Website: <http://solavina.vn/>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

Hà Nội, tháng 04 năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam**
- Tên giao dịch viết tắt : **Vexilla Group.,JSC**
- Mã cổ phiếu : **SVN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2005 và thay đổi lần thứ 18 ngày 26/12/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp
- Vốn điều lệ : **210.000.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : **210.000.000.000 đồng**
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 21, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : 024 3783 5103 Fax: 024 3783 5103
- Website : <http://solavina.vn/>

- Quá trình hình thành và phát triển

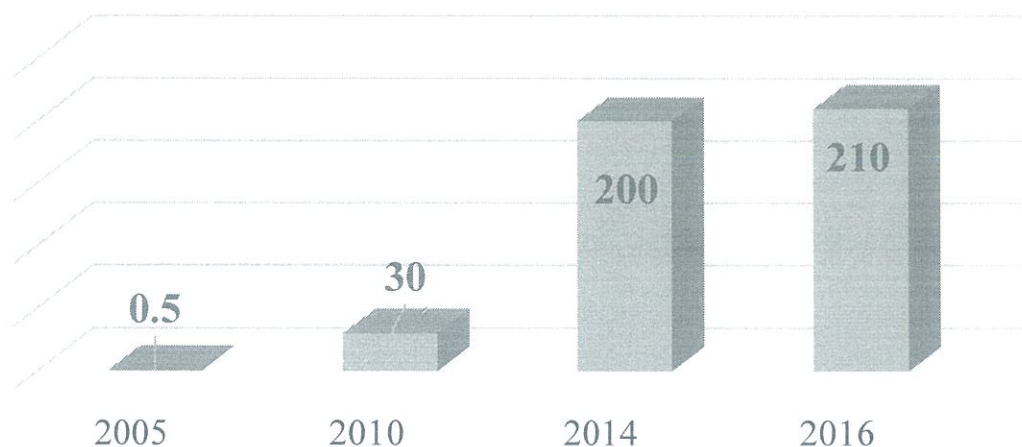
Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 249, được thành lập tháng 2 năm 2005 với số vốn điều lệ là 500.000.000 đồng, hoạt động chủ yếu là thương mại, đại lý hàng hóa, dịch vụ nhỏ lẻ.

Đến năm 2009, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Solavina và chuyển sang đầu tư, đi sâu vào lĩnh vực thi công xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng.

Ngày 19/7/2011, Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SVN.

Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu vốn cho quá trình mở rộng và phát triển, Công ty thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ Công ty qua từng thời kỳ như sau:

Quá trình tăng vốn điều lệ Công ty (tỷ đồng)



Bước vào đầu năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự dịch chuyển: từ một Công ty xây dựng, xây lắp sang lĩnh vực nông nghiệp, kinh doanh nông sản và chế biến dược liệu theo quy mô công nghệ cao và quản trị chặt chẽ về số lượng, chất lượng sản phẩm, đảm bảo được tiêu chí sạch và an toàn. Tập trung xây dựng vùng trồng tại Hòa Bình, Đắc Lắc, Kon Tum, Đắc Nông, triển khai sản xuất phân phối các sản phẩm của Công ty như SV16, đông trùng hạ thảo, cao cà gai leo và phân phối các sản phẩm nông sản khác.

Năm 2019, định hướng hoạt động của Công ty là công ty đa ngành, đa lĩnh vực. Hiện nay, Công ty đang thực hiện đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan với dự án “Tổ hợp khách sạn và Du lịch dịch vụ Cyan” tại Quảng Nam.

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

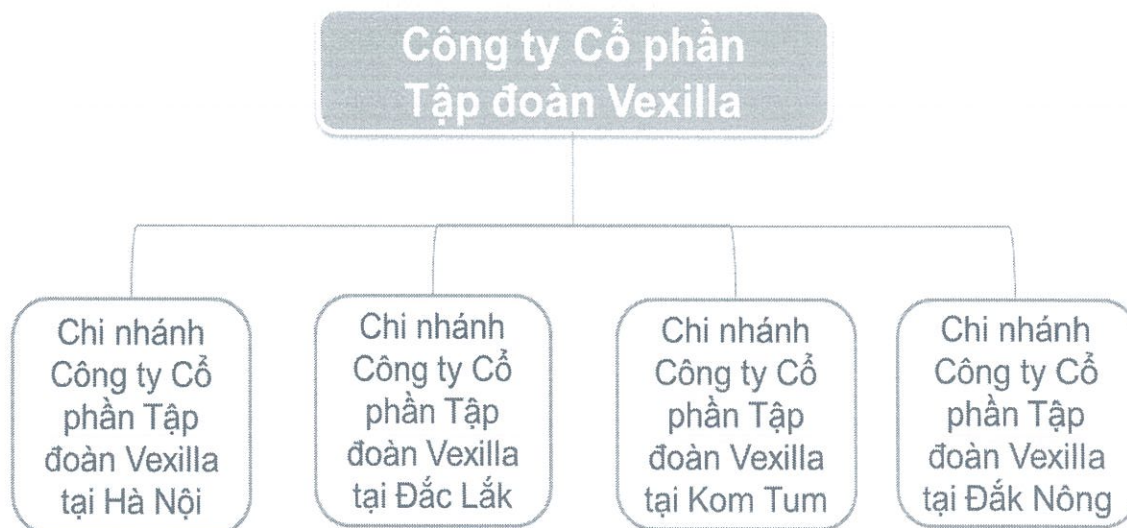
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: tư vấn chuyển giao công nghệ giống cây dược liệu, giống cây nông nghiệp;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt: Sản xuất, mua bán giống cây dược liệu, cây gia vị;
- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (trừ sản xuất hóa chất tại trụ sở);
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;

Các ngành nghề khác theo Đăng ký kinh doanh của Công ty.

3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỒ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm công ty mẹ và các chi nhánh như sau:



- Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam:

- + Địa chỉ : Tầng 21, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- + Số điện thoại : 04 3783 5103
- + Số fax : 04 3783 5103

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam tại Hà Nội:

- + Giấy ĐKKD số : 0101612880-005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/01/2020
- + Địa chỉ : Tầng M, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, P. Phan Chu Chinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- + Giám đốc chi nhánh : Ông Nguyễn Anh Trung

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla tại Đắk Lắk:

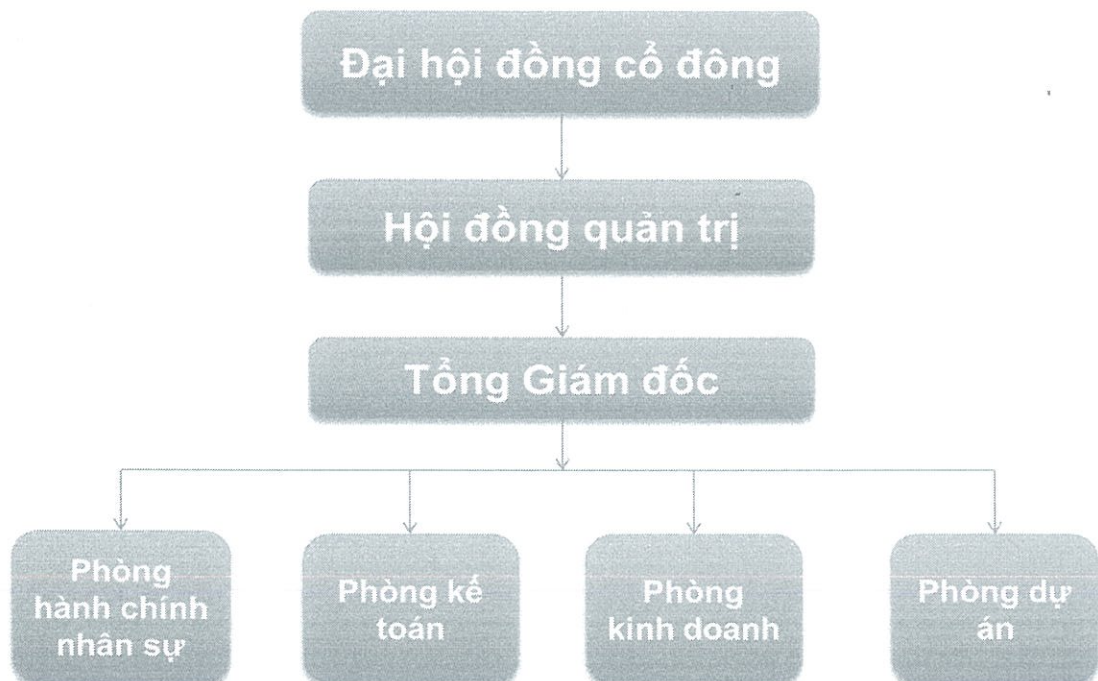
- + Giấy ĐKKD số : 0101612880-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 25/04/2017
- + Địa chỉ : Số 185 Giải Phóng, Thị trấn Phước An, Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk
- + Giám đốc chi nhánh : Bà Hoàng Thị Thạo

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla tại Kon Tum:

- + Giấy ĐKKD số : 0101612880-003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 16/05/2017
- + Địa chỉ : Thôn Măng Đen, Xã Đăk Long, Huyện Kon Plông, Kon Tum
- + Giám đốc chi nhánh : Ông Vũ Trọng Long
- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla tại Đăk Nông:**
 - + Giấy ĐKKD số : 0101612880-004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp lần đầu ngày 24/05/2017
 - + Địa chỉ : Tổ 2, đường Nguyễn Tất Thành, Phường Nghĩa Tân, Thị xã Gia Nghĩa, Đăk Nông
 - + Giám đốc chi nhánh : Ông Nguyễn Đức Cường

Các chi nhánh của Công ty tại Đăk Lăk, Kon Tum và Đăk Nông trong năm 2019 không phát sinh hoạt động và doanh thu.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY



Diễn giải chức năng, vai trò của bộ máy quản lý và các phòng ban:

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

❖ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Đại Hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu, và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và tại Điều lệ

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua (quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty).

❖ **Các phòng ban chức năng:**

Phòng hành chính nhân sự

Phòng Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng các quy định, quy chế về tổ chức nhân sự, hành chính, chế độ chính sách, ... trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt;
- Tiếp nhận, bảo mật và chuyển giao công văn, giấy tờ gửi đến và đi; quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi và đến Tổng Giám đốc ký;
- Tiếp và hướng dẫn khách đến Công ty liên hệ công việc;
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục hồ sơ về tuyển dụng, hợp đồng lao động theo quy định của Công ty;

- Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ, lý lịch của cán bộ, công nhân viên; xác nhận lý lịch cán bộ, công nhân viên;
- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ;
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành;
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động Công ty;
- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động và giải quyết các việc liên quan khác với chính quyền sở tại khi được yêu cầu.

Phòng Kế toán

Có nhiệm vụ cập nhật, xử lý và tổng hợp các thông tin tài chính từ đó ghi chép kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính trình lên cấp trên, quản lý chung về mức tiêu hao vật liệu, hạch toán các khoản chi phí theo sản phẩm, quản lý vốn và thu hồi công nợ, tính trả lương cho cán bộ công nhân viên, mở sổ sách theo dõi sản phẩm vật tư trong kho và theo dõi công tác kiểm kê hàng năm.

Phòng Kinh doanh:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh:

- Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Tổng giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt;
- Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu và các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty; trực tiếp làm việc với khách hàng đàm phán các hợp đồng;
- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với đối tác, khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty;
- Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ;
- Quản lý doanh thu, công nợ khách hàng;

- Soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán,
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc yêu cầu.

Phòng Dự án

Phòng dự án có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác đầu tư xây dựng các dự án bao gồm: lập, thẩm định, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng

Phòng dự án có nhiệm vụ sau:

- Định hướng, xây dựng và lên các kế hoạch kinh doanh và các phương án hoạt động phù hợp với Công ty theo từng thời kỳ, từng giai đoạn.
- Nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của Công ty; xây dựng kế hoạch và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty theo quy định.
- Nghiên cứu, đề xuất lập các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, kinh doanh phát triển nhà ở, khu du lịch,...
- Lập và trình duyệt báo cáo tiền khả thi và báo cáo khả thi cho các dự án đầu tư đã được ban lãnh đạo Công ty xem xét đồng ý.
- Theo dõi, giám sát việc khai thác có hiệu quả các dự án đầu tư.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư của cá nhân quản lý dự án.
- Tham gia quyết toán đầu tư, nghiệm thu dự án dự vào khai thác, sử dụng.
- Đánh giá hiệu quả dự án sau đầu tư.

4. Định hướng phát triển của Công ty

- Định hướng công ty là doanh nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực. Trong năm 2019 Công ty đã dịch chuyển hoạt động kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực bất động sản xây dựng.
- Thực hiện tìm kiếm và đầu tư vào các Dự án có tiềm năng phát triển.
- Trên cơ sở các chiến lược phát triển đã đề ra, Công ty xây dựng và hoàn thành tất cả các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ứng dụng công nghệ mới, cắt giảm chi tiêu không hợp lý nhằm giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Nâng cao hệ thống quản lý, điều hành nhằm gia tăng chất lượng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trước những thuận lợi và khó khăn, để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển bền vững và tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ

đồng, HĐQT đã tập trung nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển của công ty trong giai đoạn tới tập trung trọng điểm vào phát triển các lĩnh vực sau:

- Trước tiên, tập trung đẩy mạnh phát triển trong lĩnh vực bất động sản, xây dựng;
- Thoái vốn các khoản đầu tư không nằm trong ngành nghề kinh doanh chính.

Các mục tiêu phát triển bền vững

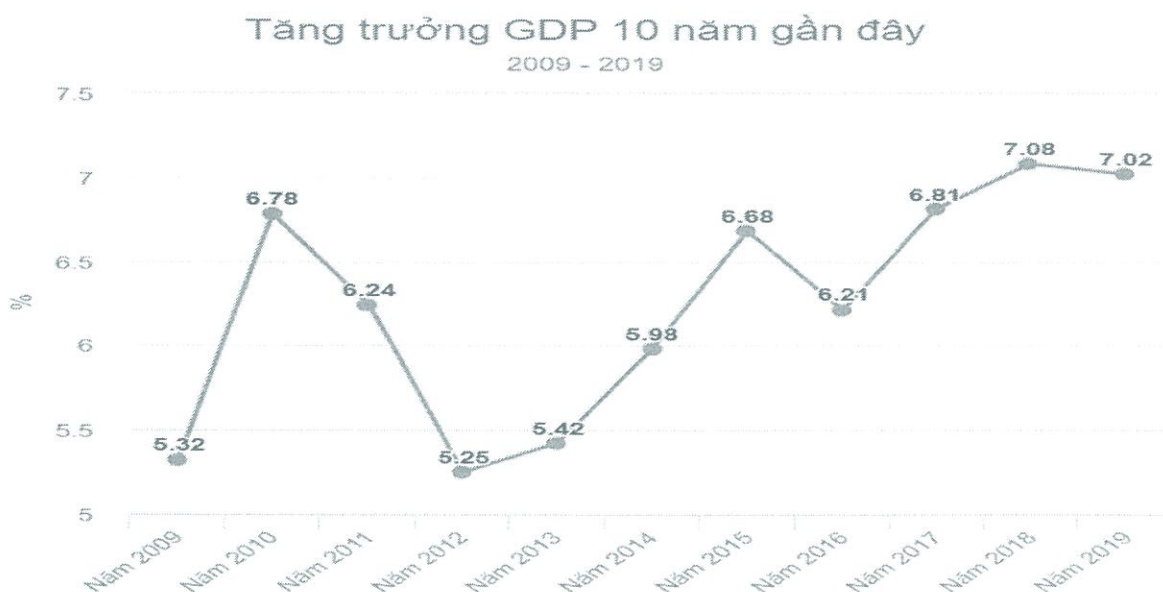
- Với xã hội: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam là đơn vị đóng đầy đủ thuế cho Nhà nước. Trong thời gian tới, công ty phát huy và luôn cam kết hoàn thành trách nhiệm cộng đồng.
- Với nhân viên: Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho hàng chục CBCNV và hàng trăm lao động địa phương, thời vụ khác.

5. CÁC RỦI RO

5.1. Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm. Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bình quân thời kỳ 2006 - 2010 là: 7,01%/năm, thời kỳ 2010 – 2015 khoảng 5,91%/năm. Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 05 năm tới sẽ ở mức 6,3%, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt bởi hàng loạt yếu tố như trợ giá hàng hóa thấp, lực đẩy từ các doanh nghiệp FDI cùng với các

cải cách về thể chế của nền kinh tế.

Tăng trưởng GDP Việt Nam có dấu hiệu chững lại trong nửa đầu năm 2017 do khó khăn của khu vực khai khoáng trước khi phục hồi ngoạn mục vào nửa cuối năm nhờ động lực của khu vực chế biến chế tạo. Mức tăng GDP 2017 vượt mức kế hoạch đề ra, đạt 6,81%. Trong năm 2018, tăng trưởng GDP của Việt Nam vẫn tiếp tục sáng sủa nhờ tiêu dùng và đầu tư nội địa tiếp tục tăng cộng thêm dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài khả quan. Mức tăng GDP 2018 đạt mức 7,08% cao nhất từ năm 2008.

Năm 2019 được đánh giá là một năm có mức tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh tình hình kinh tế chính trị xã hội bất ổn trên toàn thế giới. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt kết quả ấn tượng, với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 11,29%) và các ngành dịch vụ thị trường (như ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%; bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%).

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích người tiêu dùng nhiều hơn, từ đó có tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng. Năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định so với các năm trước. Việc lãi suất được duy trì ở mức thấp và ổn định đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, kinh doanh nông sản và chế biến được liệu nói riêng.

Hiện nay, tỷ lệ vay nợ của Công ty không đáng kể, vì vậy rủi ro lãi suất của được đánh giá là không ảnh hưởng nhiều tới Công ty.

Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.

Lạm phát được kiểm soát nhờ thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và tài khóa cũng như cơ chế phối hợp linh hoạt giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Chỉ số CPI bình quân năm giảm từ 4,74% năm 2016 xuống 3,54% năm 2018; năm 2019, giảm còn 2,79%. Như vậy CPI năm 2019 đã được kiểm soát thành công, đạt mức thấp hơn so với chỉ tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4%) và cũng là mức tăng thấp nhất trong 3 năm qua.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Có thể thấy giữ mức lạm phát thấp là một thành tựu của chính sách vĩ mô trong năm vừa qua nhằm ổn định kinh tế, hướng đến tăng trưởng bền vững. Lạm phát ổn định sẽ không gây sức ép lên mặt bằng lãi suất, tỷ giá qua đó khiến chính sách tiền tệ có nhiều dư địa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong các năm tới.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công và lãi vay, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty tiếp tục hợp tác lâu dài với các đơn vị đối tác lâu năm để được đảm bảo giá cả được điều chỉnh hợp lý, bên cạnh đó, Công ty cũng tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp nguyên vật liệu, nhân công và chi phí sản xuất khác để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp sản xuất tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

Như vậy, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ổn định là nhân tố thúc đẩy hoạt động của Công ty, giúp cho các doanh nghiệp cũng như Công ty giảm thiểu được những rủi ro từ việc gia tăng các chi phí khác. Tuy nhiên, lạm phát không cao cũng khiến nhiều doanh nghiệp lo ngại về sức cầu của nền kinh tế. Do đó, các doanh nghiệp cần có những biện pháp hợp lý để duy trì sản lượng, doanh thu của mình.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hầu hết các Luật và văn bản dưới luật hướng dẫn các Luật này đều được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong những năm qua. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền

kinh tế luôn không ngừng phát triển, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn sẽ luôn được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của đất nước. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặt khác, do đặc thù của Công ty là sản xuất nông nghiệp, đầu tư bất động sản xây dựng nên việc thay đổi các chính sách pháp luật về thuế sẽ luôn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Gần đây Việt Nam liên tiếp ký kết các hiệp định thương mại quốc tế, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan theo những cam kết của Việt Nam khi tham gia và ký kết những hiệp định chung về thương mại. Những công ty có hoạt động liên quan đến xuất, nhập khẩu nói chung và Công ty nói riêng sẽ chịu nhiều thiệt thòi nếu không tìm hiểu kỹ hoặc không thực hiện hiện đúng quy định của các nước sở tại. Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, để từ đó Công ty kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp cũng như có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật

5.3. Rủi ro hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực nông nghiệp nên chịu ảnh hưởng bởi giống cây trồng, đất đai, phân bón, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh,...

Năm 2019, Công ty bắt đầu chuyển đổi sang lĩnh vực đầu tư xây dựng, bất động sản, do đó hoạt động của Công ty sẽ ảnh hưởng bởi các rủi ro đặc thù như:

Rủi ro về khả năng huy động vốn để đầu tư. Việc Công ty có huy động được từ các nguồn tài chính như dự định hay không có thể ảnh hưởng đến công tác triển khai dự án, kết quả kinh doanh, triển vọng phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo. Công ty luôn duy trì việc áp dụng các biện pháp huy động vốn một cách linh hoạt và phù hợp nhất với các điều kiện kinh doanh cụ thể tại từng thời điểm để có thể đảm bảo duy trì việc phát triển dự án một cách liên tục và kịp thời với chi phí vốn hợp lý nhất.

Rủi ro về tiến độ thực hiện dự án: Một trong những rủi ro đặc thù của ngành kinh doanh bất động sản là khả năng thực hiện đúng tiến độ triển khai dự án đã lên kế hoạch và cam kết. Việc chậm tiến độ ở bất kỳ khâu nào cũng đều ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như làm tăng chi phí tài chính, làm chậm triển khai các dự án mới của Công ty. Công ty luôn đẩy mạnh công việc giám sát, quản lý chặt chẽ tiến độ thi công để đạt hiệu quả cao nhất với tốc độ nhanh nhất. Vì vậy các rủi ro nêu trên luôn được quản trị và kiểm soát chặt chẽ.

5.4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

5.5. Rủi ro khác

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	50.000	84,55	0,17%
2	Vốn điều lệ	210.000	210.000	-
3	Lợi nhuận trước thuế	2.000	103,97	5,20%
4	Cổ tức	0%	0%	-

Vốn điều lệ của Công ty trong năm 2019 tiếp tục duy trì ở mức 210 tỷ đồng.

Trong năm 2019 có nhiều biến động về thời tiết mưa, bão, lũ đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ phát triển được liệu Việt, việc liên kết hợp tác với nông dân tại các vùng trồng của các chi nhánh triển khai dự án bị chậm so với dự kiến, giá được liệu đầu ra giảm 50% so với cùng kỳ.

Ban lãnh đạo Công ty đã đánh giá lại tính khả thi các dự án liên kết vùng trồng với các hợp tác xã, hộ nông dân tại các chi nhánh và quyết định tập trung tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: thoái vốn, thu hồi, thanh lý các khoản đầu tư này và thực hiện tìm kiếm, đầu tư vào các hoạt động kinh doanh khác, trước tiên đầu tư vào dự án trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Phạm Việt Cường	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đậu Phi Thuần	Thành viên HĐQT
3	Ông Michael Marc Lee	Thành viên HĐQT
4	Ông Callum Fraser	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Sương Đào	Thành viên HĐQT
II	Ban Tổng Giám đốc	
1	Ông Michael Marc Lee	Tổng Giám đốc
III	Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán	
1	Bà Lương Thị Thu Dung	Phụ trách kế toán

1.1. Hội đồng quản trị

Ông Phạm Việt Cường – Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/09/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 4 ngõ Đình Đại, P. Cầu Dền, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMND: 010260064 cấp ngày 11/03/2009 nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 4.550.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Đậu Phi Thuần – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/11/1962

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 6 ngõ Đình Đại, P. Cầu Dền, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMND: 040062000012 do Cục cảnh sát quản lý cư trú cấp ngày 15/03/2018
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 2.275.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Michael Marc Lee – Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02//06/1975
- Quốc tịch: Australian
- Địa chỉ thường trú: 808/221 Sturt, Southbank Vic, Australia 3006
- Số CMND: PA9834855 do Melbourne cấp ngày 01/07/2019
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Callum Fraser – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/10/1975
- Quốc tịch: Australian
- Địa chỉ thường trú: 6 Barrup St Carlton, Vic, Australia 3053
- Số CMND: E4110387 do Melbourne cấp ngày 20/08/2013
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Bà Nguyễn Sương Đào – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 05/12/1965
- Quốc tịch: Hoa Kỳ
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 4A#5.04 tại The Estella, Xa Lộ Hà Nội, P. An Phú, Quận 2, TP. HCM
- Số CMND: do cấp ngày
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.2. Ban Giám đốc

Ông Michael Marc Lee – Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc (như trên)

1.3. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán

Bà Lương Thị Thu Dung

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/10/1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 839 Ba Đình, phường 10, quận 8, TP.Hồ Chí Minh
- Số CMND: 025952474 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 07/10/2014
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

1.4.1. Cơ cấu lao động

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/12/2019 là 10 người. Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

ST	Loại hình	Số lượng	Tỷ lệ (%)
----	-----------	----------	-----------

1	Trình độ trên đại học	1	10%
2	Trình độ đại học	9	90%
3	Trình độ cao đẳng	0	0%
4	Trình độ trung cấp và công nhân	0	0%
	Tổng	0	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam)

1.4.2. Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

2.1. Các dự án Công ty thực hiện trong năm 2019

Năm 2019, Công ty cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam thu hẹp hoạt động trồng và kinh doanh dược liệu, chuyển hướng đầu tư sang lĩnh vực bất động sản. Cụ thể, Công ty đầu tư 103 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Cyan để thực hiện dự án Tổ hợp khách sạn và dịch vụ du lịch Cyan. Dự án đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 3 ngày 11/12/2019;

Các công ty con công ty liên kết : Không

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

Vốn điều lệ thời điểm 31/12/2019: 210.000.000.000 đồng. Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	231.055.708.325	223.214.621.209	-3,39%
2	Doanh thu thuần	32.143.840.000	84.554.903	-99,74%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.537.786.049	80.817.412	-94,74%
4	Lợi nhuận khác	(557.440.359)	23.150.000	104,15%
5	Lợi nhuận trước thuế	980.345.690	103.967.412	-89,39%
6	Lợi nhuận sau thuế	980.345.690	76.271.109	-92,22%

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2019

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 giảm so với năm 2018, trong đó:

+ Doanh thu thuần đạt 84,55 triệu đồng, giảm 99,74% so với năm 2018;

+ Lợi nhuận sau thuế là 76,27 triệu đồng, giảm hơn 92% so với năm 2018

Do trong ba quý đầu năm, Công ty tập trung thực hiện tái cấu trúc hoạt động kinh doanh và bộ máy nhân sự. Dưới sự điều hành của ban lãnh đạo mới, công tác kinh doanh của Công ty bắt đầu dịch chuyển từ Quý IV năm 2019, với định hướng: thoái vốn, thu hồi các khoản đầu tư hiện tại để thực hiện đầu tư vào Dự án trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản.

Do vậy các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trong năm 2019 đều biến động nhiều so với cùng kỳ. Sau cấu trúc, bộ máy nhân sự Công ty được kiện toàn với đội ngũ lãnh đạo có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	15,27	36,19
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	14,24	31,95

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	4,51%	1,13%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	4,73%	1,14%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho GVHB/HTK bình quân	Vòng	2,70	0,01
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	13,91%	0,04%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,05%	90,20%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,45%	0,03%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,41%	0,03%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,78%	95,58%

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2019

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

4.1. Cơ cấu và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Nội dung	Số lượng (Cổ phần)
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	21.000.000
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	21.000.000
	Tổng số	21.000.000

4.2. Cơ cấu cổ đông Công ty

Cơ cấu cổ đông công ty

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/10/2019)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CD	CP tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	363	20.983.000	209.830.000.000	99,92%
	Cổ đông là tổ chức	2	140	1.400.000	-
	Cổ đông là cá nhân	361	20.982.860	209.828.600	99,92%

2	Cổ đông nước ngoài	4	17.000	170.000.000	0,08%
	Cổ đông là tổ chức	0	0	0	0
	Cổ đông là cá nhân	4	17.000	170.000.000	0,08%
Tổng Cộng		367	21.000.000	210.000.000.000	100,00%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	Đậu Phi Thuận	Số 6 ngõ Đình Đại, P. Cầu Dền, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.275.000	10,83%
2	Phạm Việt Cường	Số 4 ngõ Đình Đại, P. Cầu Dền, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.550.000	21,67%
3	Phạm Thị Mai Anh	Số 10 Lò Sũ, Phường Lý Thái Tổ, Hà Nội	2.830.000	13,48%
4	Hoàng Thanh Tùng	Số 62 Thuốc Bắc, Hàng Bò, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.877.400	8,94%
5	M Corp Investment Limited	Room 1507, 15/F EMPEROR GROUP CENTRER, 288 HENNESSAY, ROAD WANCHAI, HONGKONG	1.662.200	7,92%
6	Đậu Phi Thích	Số 6 ngõ Đình Đại, P. Cầu Dền, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.365.000	6,5%

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

4.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

4.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2019, Công ty tập trung tái cấu trúc Công ty: thu hồi các khoản tạm ứng, đầu tư, bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư dài hạn vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan để thực hiện dự án Tổ hợp khách sạn và

dịch vụ Cyan. Dự án đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 3 ngày 11/12/2019. Công ty tin tưởng và kỳ vọng vào khả năng sinh lời từ việc đầu tư vào dự án này, do đó đã ra nghị quyết thu hồi vốn đã đầu tư theo các hợp đồng trước đây để có nguồn tài chính đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan.

Ban lãnh đạo Công ty cũng đã nỗ lực tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả, từng bước đưa công ty ổn định và phát triển bền vững.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	159.238.894.869	90.958.645.458	-42,88%
Tài sản dài hạn	71.816.813.456	132.255.975.751	84,16%
Tổng tài sản	231.055.708.325	223.214.621.209	-3,39%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Tài sản ngắn hạn của Công ty giảm từ 159,2 tỷ đồng năm 2018 xuống còn gần 91 tỷ đồng năm 2019, tương ứng mức giảm là 68,2 tỷ đồng (-42,8%). Ngược lại, tài sản dài hạn của Công ty năm 2019 lại tăng 60,4 tỷ đồng lên 132,3 tỷ đồng, tương ứng mức tăng là hơn 84% so với năm 2018. Tổng tài sản của Công ty năm 2019 là 223,2 tỷ đồng, giảm 7,8 tỷ đồng, tương ứng mức giảm là 3,39% so với năm 2018.

b) Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị: đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/Giảm
Nợ phải trả	10.430.719.323	2.513.361.098	-75,90%
Vốn Chủ sở hữu	220.624.989.002	220.701.260.111	0,03%
- Vốn đầu tư của CSH	210.000.000.000	210.000.000.000	-
Tổng nguồn vốn	231.055.708.325	223.214.621.209	-3,39%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Tương ứng với mức giảm của tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty năm 2019 giảm 3,39%, nguyên nhân là do Công ty đã chi trả các khoản phải trả, giảm gần 76% so với năm 2018. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu của Công ty thay đổi không đáng kể.

c) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019	% Tăng/giảm
I	Các khoản nợ phải trả	10.430.719.323	2.513.361.098	-75,90%
1	Nợ ngắn hạn	10.430.719.323	2.513.361.098	-75,90%
	Vay và nợ ngắn hạn	0	0	-
	Phải trả người bán	7.460.512.500	2.084.511.850	-72,06%
	Người mua trả tiền trước	0	0	-
	Thuế và các khoản phải nộp NN	2.846.788.157	28.714.964	-98,99%
	Phải trả người lao động	0	0	-
	Chi phí phải trả ngắn hạn	0	276.715.618	-
	Phải trả ngắn hạn khác	106.143.090	106.143.090	-
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	0	-
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	17.275.576	17.275.576	-
2	Nợ dài hạn	0	0	-
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Các khoản nợ phải trả của Công ty năm 2019 giảm 75,9% so với năm 2018, nguyên nhân chủ yếu là do khoản phải trả người bán giảm đã được Công ty chi trả, giảm 5,38 tỷ đồng, tương ứng giảm 72,06%.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua Công ty tiếp tục hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán SVN của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

Ngày 26/6/2019, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 697/TB-SGDHN đưa cổ phiếu Công ty khỏi diện bị tạm ngừng giao dịch, cổ phiếu công ty được giao dịch 01 phiên vào thứ sáu hàng tuần từ ngày 28/6/2019.

Ngày 22/1/2020, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 72/TB-SGDHN đưa cổ phiếu Công ty ra khỏi diện kiểm soát, Cổ phiếu của công ty được giao dịch bình thường từ ngày 03/02/2020.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Mục tiêu chính của Công ty trong năm 2020 là duy trì được sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có và lấy đó làm nền tảng căn bản. Về kế hoạch lâu dài của công ty:

- Hoạt động kinh doanh bất động sản: Đầu tư vào Dự án “Tổ hợp khách sạn thương mại và dịch vụ du lịch Cyan” thông qua đầu tư vốn tại Công ty Cổ phần Cyan là chủ đầu tư Dự án.
- Hoạt động đầu tư: Tiếp tục tìm kiếm và đầu tư vốn vào những đơn vị/dự án có tiềm năng phát triển.
- Lĩnh vực được liệt: Thu hồi và thoái vốn khỏi lĩnh vực này.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Tại báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán, ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần có vấn đề cần nhấn mạnh như sau: *“Như trình bày tại thuyết minh 5.07 ở phần thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đầu tư 103 tỷ vào Công ty Cổ phần Cyan để thực hiện dự án Tổ hợp khách sạn và dịch vụ du lịch Cyan. Công ty tin tưởng và kỳ vọng vào khả năng sinh lời từ việc đầu tư vào dự án này, do đó đã ra nghị quyết thu hồi vốn đã đầu tư theo các hợp đồng trước đây để có nguồn tài chính đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan.*

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã giải trình đối với vấn đề nhấn mạnh nêu trên như sau: Ngày 26/10/2019, Công ty cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam đã ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường, trong đó bao gồm nội dung thông qua tái cấu trúc Công ty. Theo đó ngày 25/12/2019, Hội đồng quản trị đã ra nghị quyết số 2512/2019/NQ-HĐQT thực hiện thoái vốn, thu hồi vốn từ các khoản: đầu tư tài chính, tạm ứng, ứng trước tiền mua hàng, để chuyển sang đầu tư dài hạn vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản, thông qua góp vốn vào Công ty Cổ phần Cyan (“Cyan”) là nhà đầu tư thực hiện dự án “Tổ hợp khách sạn và dịch vụ du lịch Cyan” tại tỉnh Quảng Nam. Dựa trên tính đầy đủ của hồ sơ pháp lý Dự án, các số liệu tài chính và nhân sự có đủ năng lực, kinh nghiệm của Công ty tham gia vào Dự án, Công ty tin tưởng khoản đầu tư góp vốn vào Cyan sẽ mang lại lợi nhuận trong các năm tới

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của lĩnh vực nông nghiệp như tình hình thời tiết và cả những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời đề ra nhiều giải pháp quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Trong năm 2019, Công ty đã hoàn tất kiện toàn bộ máy nhân sự từ Hội đồng quản trị đến Ban giám đốc. Dưới sự điều hành của Hội đồng quản trị mới, đã ban hành các Nghị quyết, quyết định mang tính chiến lược là cơ sở xuyên suốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm tài khóa 2019, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành sản xuất, đánh giá lại hoạt động hiệu quả của các khoản đầu tư và thực hiện đúng phương hướng tái cấu trúc các khoản đầu tư mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Công ty.

Do đó, Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của Ban Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn của Công ty bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2020, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, tạo việc làm ổn định cho người lao động và tăng quy mô vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị Công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.
- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản trị đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD. Duy trì việc trao đổi tình hình giữa các thành viên HĐQT để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Các cuộc họp của hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TVHĐQT	Ngày không còn là TVHĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Nguyễn Hồng Quang	Chủ tịch HĐQT	03/11/2015	26/10/2019	6/6	100%
2	Trần Thị Chinh	TV HĐQT	29/3/2016	23/08/2019	4/4	100%
3	Lê Trường Sơn	TV HĐQT	18/12/2015	23/08/2019	4/4	100%
4	Bùi Thị Ngọc Yến	TV HĐQT	8/8/2016	23/08/2019	4/4	100%
5	Nguyễn Anh Trung	Chủ tịch HĐQT	23/08/2019	26/10/2019	2/2	100%
6	Nguyễn Sỹ Cường	TV HĐQT	23/08/2019	26/10/2019	2/2	100%
7	Nguyễn Thị Thu Hương	TV HĐQT	23/08/2019	26/10/2019	2/2	100%
8	Hoàng Thanh Tùng	TV HĐQT	23/08/2019	26/10/2019	2/2	100%
9	Phạm Việt Cường	Chủ tịch HĐQT	26/10/2019	-	3/3	100%
10	Đậu Phi Thuận	TV HĐQT	26/10/2019	-	3/3	100%
11	Callum Fraser	TV HĐQT	26/10/2019	-	3/3	100%
12	Michael Marc Lee	TV HĐQT	26/10/2019	-	3/3	100%
13	Nguyễn Sương Đào	TV HĐQT	26/10/2019	-	3/3	100%

1.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

- Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện việc giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp về hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.
- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể, tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động kinh doanh không phù hợp sang những lĩnh vực hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.

Đối với hoạt động quản trị nhân lực:

- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

1.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị

Từ ngày 22/08/2019, theo quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, cơ cấu quản lý Công ty theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh Nghiệp 2014 bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, Công ty đang trong quá trình xây dựng Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty.

1.4. Các nghị quyết/biên bản họp HĐQT

ST T	Số Nghị quyết/ Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/1601/2019/SVN-HĐQT-NQ	16/01/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi kế toán trưởng Công ty
2	28.03/2019/NQHDQT-SOLA	28/03/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua thu hồi và thanh lý hợp đồng 01/241215/MVN/HĐCN/SVN/ĐQA, đầu tư vốn vào CTCP Gang thép và Công nghiệp Việt Nam
3	06.06/019/NQHDQT-SOLA	06/06/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017, 2018
4	1107/2019/NQ/HĐQT	11/07/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, 2019
5	04.9/2019/NQHDQT-SOLA	04/09/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty
6	2509/2019/NQ--HĐQT	25/09/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường niên năm 2019
7	28.10/2019/NQHDQT-VEX	28/10/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty

8	30.10/2019/NQHĐQT-VEX	30/10/2019	Quyết định Chủ tịch HĐQT v/v miễn nhiệm, giao nhiệm vụ cho cán bộ (kế toán trưởng Công ty)
9	1112/2019/NQHĐQT-VEX	11/12/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua thay đổi trụ sở, miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc và thay đổi Người đại diện pháp luật; thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh Công ty; thành lập chi nhánh Công ty.
10	20.10/2019/QĐHĐQT-VEX	24/12/2019	Quyết định Chủ tịch HĐQT v/v miễn nhiệm, giao nhiệm vụ cho cán bộ (kế toán trưởng Công ty)
11	2512/2019/NQ-HĐQT	25/12/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua việc tái cấu trúc các khoản đầu tư của Công ty

2. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TVBKS	Ngày không còn là TVBKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Lý Thu Hương	Trưởng BKS	29/03/2016	23/08/2019	2/2	100%
2	Cao Đình Huỳnh	TV BKS	29/03/2016	23/08/2019	2/2	100%
3	Nguyễn Thị Lan Hương	TV BKS	29/03/2016	23/08/2019	2/2	100%

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, thông qua nội dung thay đổi cơ cấu quản lý Công ty theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014, Công ty thay đổi mô hình hoạt động không có Ban Kiểm soát từ ngày 23/08/2019.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Công ty đã thay đổi mô hình hoạt động Công ty, chuyển sang hoạt động theo mô hình không có Ban Kiểm soát từ ngày 23/08/2019.

Trong thời gian hoạt động của năm 2019, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 phiên họp, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và thẩm định báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Ban đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Thực hiện rà soát báo cáo tài chính quý và bán niên của công ty.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty không có thù lao.

Giao dịch của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đậu Phi Thuần	TV HĐQT	0	0%	2.275.000	10,83%	Mua
2	Phạm Việt Cường	CT HĐQT	0	0%	4.550.000	21,67%	Mua

3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.3. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2019, Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác của Nhà nước ban hành

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vexilla Việt Nam, được lập ngày 26 tháng 03 năm 2020, từ trang 7 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại thuyết minh 5.07 ở phần thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đầu tư 103 tỷ vào Công ty Cổ phần Cyan để thực hiện dự án Tổ hợp khách sạn và dịch vụ Cyan. Dự án đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 3 ngày 11/12/2019; được UBND tỉnh Quảng Nam ký Quyết định phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) của dự án. Công ty tin tưởng và kỳ vọng vào khả năng sinh lời từ việc đầu tư vào dự án này, do đó đã ra nghị quyết thu hồi toàn bộ vốn đã đầu tư theo các hợp đồng trước

đây để có nguồn tài chính đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan.

Vấn đề khác

- Ngày 19/09/2019, Chi cục Thuế quận Đống Đa ra Quyết định số 27544/QĐ-CCT-QLN về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng đối với Công ty Cổ phần tập đoàn Vexilla Việt Nam. Đến ngày 06/12/2019, Chi cục Thuế quận Đống Đa ra thông báo số 37564/TB-CCT-QLN về việc chấm dứt hiệu lực Quyết định 27544/QĐ-CCT-QLN ngày 19/09/2019 và thông báo hóa đơn của Công ty tiếp tục có giá trị sử dụng kể từ ngày 06/12/2019 do Công ty đã chấp hành nộp đủ số tiền nợ thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước.
- Ngày 26/6/2019, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ban hành Thông báo số 697/TB-SGDHN về việc đưa cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam (mã chứng khoán: SVN) ra khỏi diện bị ngừng giao dịch, chuyển sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 28/6/2019. Theo đó, cổ phiếu của Công ty được giao dịch hạn chế vào các phiên thứ Sáu hàng tuần. Đến ngày 22/01/2020, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ban hành Thông báo số 72/TB-SGDHN về việc đưa cổ phiếu của Công ty Cổ phần tập đoàn Vexilla Việt Nam (tên cũ: Công ty Cổ phần Solavina), (mã chứng khoán: SVN) ra khỏi diện bị kiểm soát, chuyển sang diện bị cảnh báo kể từ ngày 03/02/2020 do đã khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến việc chứng khoán bị kiểm soát và không vi phạm qui định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong tối thiểu 6 tháng tiếp theo kể từ ngày chứng khoán của Công ty đưa vào diện bị kiểm soát.
- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác với ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi khoản nợ 50 tỷ VND của ông Đoàn Quang Ảnh để trích lập dự phòng tịa thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp; Ngoại trừ tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn thu được từ việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư Merci Việt Nam cho Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn số tiền 77,53 tỷ VND. Các vấn đề trên đã được Công ty xử lý trong năm 2019 và đầu năm 2020, phần lớn các khoản nợ, các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác đã được thu hồi và đã chuyển sang đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Cyan, số chưa thu hết đang được Công ty tích cực thu hồi, mức độ ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2019 không cao.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Xin vui lòng xem bản đầy đủ Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán được đăng tải tại website <http://solavina.vn>.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



PHẠM VIỆT CƯỜNG